

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin** Mã HP: CTKH11 Số TC: 2  
Ngày thi: **16/11/2024** Hình thức: T.Luận 60p Ca thi: **7h45** Thi tại: **102\_TA1**  
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT160204	Đặng Vũ Hoàng	Anh	AT16BK				
2	101	AT160402	Kiều Tuấn	Anh	AT16DK				
3	102	AT170303	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	AT17CT				
4	103	AT170103	Nguyễn Ngọc	Anh	AT17AP				
5	104	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	AT17GK				
6	105	AT180103	Nguyễn Việt Nhật	Anh	AT18AT				
7	106	AT160461	Tổng Thế	Bảo	AT16DK				
8	107	AT170108	Trần Ngọc	Đại	AT17AK				
9	108	AT170710	Vũ Đoàn Ngọc	Diệp	AT17HK				
10	109	AT170611	Dương Văn	Đoàn	AT17GK				
11	110	AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	AT18CT				
12	111	AT160315	Nguyễn Văn	Đức	AT16CK				
13	112	AT180511	Phạm Minh	Đức	AT18ET				
14	113	AT140108	Nguyễn Tiến	Dũng	AT14AT				
15	114	AT180115	Võ Đại	Duy	AT18AT				
16	115	AT160123	Kim Tuấn	Hải	AT16AK				
17	116	AT160417	Vũ Đức	Hải	AT16DK				
18	117	AT170517	Đoàn Ngọc	Hiệp	AT17EK				
19	118	AT170618	Lê Minh	Hiếu	AT17GK				
20	119	AT170118	Phan Trung	Hiếu	AT17AK				
21	120	AT170221	Nguyễn Thị	Hoa	AT17BK				
22	121	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	AT18CT				
23	122	AT170624	Lê Minh	Hưng	AT17GK				
24	123	AT170123	Nguyễn Quốc	Hưng	AT17AK				
25	124	AT160230	Phạm Công	Hương	AT16BT				
26	125	AT180323	Đình Quang	Huy	AT18CT				
27	126	AT170125	Lưu Quốc	Huy	AT17AT				
28	127	AT170725	Mạc Đình	Khang	AT17HT				
29	128	AT170426	Trình Hồng	Khanh	AT17DK				
30	129	AT180426	Trần Minh	Kiên	AT18DT				
31	130	AT180330	Phạm Thanh	Liêm	AT18CT				
32	131	AT170134	Trịnh Minh	Nghĩa	AT17AK				
33	132	AT160733	Lê Duy	Nhật	AT16HK				
34	133	AT170640	Cao Đức	Quân	AT17GK				
35	134	AT170540	Lê Trọng	Quân	AT17EK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	135	AT180241	Nguyễn Quang	Quý	AT18BT				
37	136	AT160638	Tăng Chí	Quý	AT16GT				
38	137	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	AT17BK				
39	138	AT170442	Đặng Văn	Sâm	AT17DK				
40	139	AT160344	Phạm Ngọc	Sơn	AT16CK				
41	140	AT170245	Mai Văn	Tài	AT17BK				
42	141	AT170546	Bùi Xuân	Thành	AT17EK				
43	142	AT160347	Hoàng Văn	Thành	AT16CK				
44	143	AT170746	Nguyễn Phương	Thảo	AT17HT				
45	144	AT170248	Trần Văn	Thiệp	AT17BT				
46	145	AT180345	Lê Xuân	Thực	AT18CT				
47	146	CT040351	Nguyễn Đình	Toàn	CT4CD				
48	147	AT150262	Hoàng Minh	Tuấn	AT15BT				
49	148	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4BD				
50	149	CT040455	Bùi Quốc	Vũ	CT4DD				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin** Mã HP: CTKH11 Số TC: 2  
Ngày thi: **16/11/2024** Hình thức: T.Luận 60p Ca thi: **7h45** Thi tại: **201\_TA1**  
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	150	AT180401	Nguyễn Văn	An	AT18DK				
2	151	AT180105	Nguyễn Việt	Anh	AT18AK				
3	152	AT180508	Đặng Hùng	Cường	AT18EK				
4	153	AT180411	Phạm Minh	Đức	AT18DK				
5	154	AT180314	Lê Đình	Dương	AT18CP				
6	155	AT180612	Nguyễn Thái	Dương	AT18GK				
7	156	AT180213	Phạm Thái	Dương	AT18BK				
8	157	AT180315	Đặng Trường	Giang	AT18CP				
9	158	AT180119	Nguyễn Đức	Hiếu	AT18AK				
10	159	AT180619	Mai Huy Việt	Hoàng	AT18GP				
11	160	AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	AT18EK				
12	161	AT180624	Lê Công	Huỳnh	AT18GP				
13	162	AT180124	Phạm Văn	Khanh	AT18AK				
14	163	AT180625	Trần Minh	Khánh	AT18GK				
15	164	AT180128	Nguyễn Trung	Kiên	AT18AK				
16	165	AT180527	Đỗ Hoàng	Kỳ	AT18EK				
17	166	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	AT18EK				
18	167	AT180233	Nguyễn Tuấn	Mạnh	AT18BK				
19	168	AT180532	Nguyễn Văn	Mạnh	AT18EP				
20	169	AT180533	Đỗ Tiến	Minh	AT18EP				
21	170	AT180235	Lưu Thành	Minh	AT18BK				
22	171	AT180542	Phạm Quang	Thắng	AT18EK				
23	172	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	AT18AK				
24	173	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	AT18BK				
25	174	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	AT18EK				
26	175	AT180247	Vi Thanh	Trí	AT18BK				
27	176	AT180447	Bùi Đức	Trung	AT18DK				
28	177	AT180546	Lê Bá	Trường	AT18EK				
29	178	AT180148	Trần Thế	Tú	AT18AP				
30	179	AT180250	Hứa Hoàng	Tùng	AT18BK				

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin** Mã HP: CTKH11 Số TC: 2  
Ngày thi: **16/11/2024** Hình thức: T.Luận 60p Ca thi: **7h45** Thi tại: **202\_TA1**  
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	180	CT050401	Ngô Trường	Ân	CT5D				
2	181	CT060302	Phạm Tuấn	Anh	CT6C				
3	182	CT050105	Võ Văn	Ba	CT5A				
4	183	CT060204	Lương Văn	Bảo	CT6B				
5	184	CT050306	Mai Việt	Cường	CT5C				
6	185	CT060405	Lê Xuân	Đạt	CT6D				
7	186	CT060107	Vũ Thành	Đạt	CT6A				
8	187	CT060108	Nguyễn Quang	Đức	CT6A				
9	188	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	CT6B				
10	189	CT060409	Phạm Hoàng	Dũng	CT6D				
11	190	CT060410	Nguyễn Việt	Duy	CT6D				
12	191	CT060212	Phạm Tuấn	Hiệp	CT6B				
13	192	CT050217	Trần Văn	Hiệp	CT5B				
14	193	CT050320	Nguyễn Sỹ	Hiếu	CT5C				
15	194	CT060412	Nguyễn Trung	Hiếu	CT6D				
16	195	CT060114	Nguyễn Văn	Hiếu	CT6A				
17	196	CT060113	Trịnh Minh	Hiếu	CT6A				
18	197	CT060315	Đỗ Đức	Hoàng	CT6C				
19	198	CT060415	Vũ Huy	Hoàng	CT6D				
20	199	AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	AT18GT				
21	200	CT060119	Bùi Đức	Khánh	CT6A				
22	201	CT060219	Phạm Xuân	Khánh	CT6B				
23	202	CT060120	Nguyễn Văn	Khoa	CT6A				
24	203	CT060222	Nguyễn Bảo	Long	CT6B				
25	204	CT060121	Phạm Nguyễn Quyết	Long	CT6A				
26	205	CT060322	Dương Văn	Mạnh	CT6C				
27	206	CT060226	Nguyễn Đăng	Nam	CT6B				
28	207	CT060427	Nguyễn Xuân	Nam	CT6D				
29	208	CT060231	Phạm Hồng	Phúc	CT6B				
30	209	CT060131	Tổng Minh	Phương	CT6A				
31	210	CT050440	Lê Trần Anh	Quân	CT5D				
32	211	CT060430	Nguyễn Đình	Quân	CT6D				
33	212	CT060234	Nguyễn Văn	Quang	CT6B				
34	213	AT180640	Nguyễn Công	Quý	AT18GT				
35	214	CT060238	Trần Đức	Sơn	CT6B				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	215	CT050343	Lê Hữu	Tân	CT5C				
37	216	CT050443	Đình Sơn	Tây	CT5D				
38	217	CT060435	Vũ Tiến	Thăng	CT6D				
39	218	CT060247	Trương Quang	Thắng	CT6B				
40	219	CT060138	Hà Tiến	Thành	CT6A				
41	220	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	CT6D				
42	221	CT060140	Nguyễn Văn Phú	Thịnh	CT6A				
43	222	CT060440	Nguyễn Văn	Tình	CT6D				
44	223	CT060441	Bùi Quý	Toàn	CT6D				
45	224	CT050449	Phạm Song	Toàn	CT5D				
46	225	CT060144	Bùi Anh	Tuấn	CT6A				
47	226	CT060243	Nguyễn Minh	Tùng	CT6B				
48	227	CT060245	Tào Quang	Vinh	CT6B				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT18

Tên học phần: **Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin** Mã HP: CTKH11 Số TC: 2  
Ngày thi: **16/11/2024** Hình thức: T.Luận 60p Ca thi: **7h45** Thi tại: **203\_TA1**  
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	228	AT180501	Nguyễn Thành	An	AT18EP				
2	229	AT180106	Nguyễn Phương	Bác	AT18AK				
3	230	AT180206	Nguyễn Văn	Bình	AT18BK				
4	231	AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	AT18AK				
5	232	AT180208	Trần Đức	Chính	AT18BK				
6	233	AT180607	Phạm Bá	Cường	AT18GK				
7	234	CT030212	Hoàng Quốc	Đạt	CT3BD				
8	235	AT180510	Đàm Văn	Đức	AT18EK				
9	236	AT180312	Vũ Quang	Dũng	AT18CK				
10	237	CT050411	Đỗ Xuân	Dương	CT5D				
11	238	AT180513	Nguyễn Hoàng	Dương	AT18EK				
12	239	AT180613	Vũ Đức	Duy	AT18GP				
13	240	AT180118	Hoàng Nguyễn Anh	Hào	AT18AK				
14	241	CT020222	Nguyễn Ngọc	Hưng	CT2BN				
15	242	AT180521	Trần Quang	Hương	AT18EK				
16	243	AT180325	Nguyễn Duy	Khánh	AT18CK				
17	244	AT180225	Phan Nam	Khánh	AT18BK				
18	245	AT180326	Trịnh Hữu	Khiêm	AT18CK				
19	246	AT180228	Bùi Trung	Kiên	AT18BP				
20	247	AT180130	Nguyễn Thùy	Linh	AT18AK				
21	248	AT180135	Lê Hoàng	Minh	AT18AK				
22	249	CT020330	Trần Trung	Nam	CT2CD				
23	250	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	AT18CK				
24	251	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	AT18AK				
25	252	AT180538	Trần Xuân	Phương	AT18EK				
26	253	AT180342	Vũ Hoàng	Sơn	AT18CP				
27	254	CT020337	Phạm Xuân	Thành	CT2CD				
28	255	AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	AT18EK				
29	256	AT180550	Lưu Quốc	Việt	AT18EK				
30	257	AT180650	Nguyễn Khánh	Vinh	AT18GP				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

DANH SÁCH THI LẠI

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT17

Tên học phần: **Giám sát và ứng phó sự cố an toàn mạng**

Mã HP: ATATTM3

Số TC: 2

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **9h**

Thi tại: **102\_TA1**

Tổng số sinh viên: .....

Số sinh viên dự thi: .....

Vắng: .....

Có lý do: .....

Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	AT17EK				
2	101	AT170703	Nguyễn Ngọc	Anh	AT17HK				
3	102	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	AT17GK				
4	103	AT170104	Phạm Hoàng	Anh	AT17AK				
5	104	AT160604	Phạm Lê	Anh	AT16GK				
6	105	AT170704	Trần Công Vương	Anh	AT17HK				
7	106	AT170505	Bùi Quang	Bình	AT17EK				
8	107	AT170306	Trương Văn	Chiêu	AT17CT				
9	108	AT170707	Phạm Phú	Cường	AT17HK				
10	109	AT170507	Phan Cao	Cường	AT17EK				
11	110	AT170108	Trần Ngọc	Đại	AT17AK				
12	111	AT170407	Trần Quốc	Đám	AT17DK				
13	112	AT170612	Đặng Xuân	Đức	AT17GK				
14	113	AT170214	Hoàng Xuân	Dương	AT17BK				
15	114	AT170413	Phan Tiến	Duy	AT17DK				
16	115	AT160123	Kim Tuấn	Hải	AT16AK				
17	116	AT170117	Chu Bá	Hiếu	AT17AK				
18	117	AT170118	Phan Trung	Hiếu	AT17AK				
19	118	AT170621	Nguyễn Ngọc	Hoàng	AT17GK				
20	119	AT170623	Dương Việt	Hùng	AT17GK				
21	120	AT150623	Nguyễn Thị Bích	Hương	AT15GT				
22	121	AT170328	Phạm Tiến	Khánh	AT17CK				
23	122	AT170333	Đặng Thị	Ly	AT17CK				
24	123	AT170235	Trần Công	Minh	AT17BK				
25	124	AT170134	Trịnh Minh	Nghĩa	AT17AK				
26	125	AT170337	Nguyễn Trần Long	Nhật	AT17CT				
27	126	AT170540	Lê Trọng	Quân	AT17EK				
28	127	AT140136	Nguyễn Hữu	Quảng	AT14AT				
29	128	AT170244	Vũ Trường	Son	AT17BK				
30	129	AT170344	Cao Xuân	Tấn	AT17CT				
31	130	AT170644	Đông Minh	Tấn	AT17GK				
32	131	AT150350	Bùi Tiến	Thành	AT15CT				
33	132	AT170546	Bùi Xuân	Thành	AT17EK				
34	133	AT170648	Phạm Ngọc	Thành	AT17GK				
35	134	AT170548	Trương Văn	Thiện	AT17EK				
36	135	AT170749	Nguyễn Thị	Thủy	AT17HK				

37	136	AT170152	Đào Văn	Trường	AT17AT				
38	137	AT170453	Nguyễn Xuân	Trường	AT17DK				
39	138	AT170454	Nguyễn Tiến	Tuấn	AT17DK				
40	139	AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	AT16AK				
41	140	AT170257	Triệu Đức	Vinh	AT17BK				

*Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....*

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

DANH SÁCH THI LẠI  
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: CT6

Tên học phần: **Kỹ thuật vi xử lý** Mã HP: ATDVKV2 Số TC: 2  
Ngày thi: **16/11/2024** Hình thức: T.Luận 90p Ca thi: **9h** Thi tại: **203\_TA1**  
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	CT060301	Bùi Quốc	An	CT6C				
2	101	CT060201	Đặng Quang	An	CT6B				
3	102	CT060302	Phạm Tuấn	Anh	CT6C				
4	103	CT030306	Vũ Trọng	Chính	CT3CN				
5	104	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	CT5B				
6	105	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	CT6B				
7	106	CT050320	Nguyễn Sỹ	Hiếu	CT5C				
8	107	CT050418	Trần Huy	Hiệu	CT5D				
9	108	CT050120	Vũ Khải	Hoàn	CT5A				
10	109	CT060315	Đỗ Đức	Hoàng	CT6C				
11	110	CT060116	Nguyễn Văn	Hưng	CT6A				
12	111	CT060119	Bùi Đức	Khánh	CT6A				
13	112	CT060420	Đỗ Đình	Lâm	CT6D				
14	113	CT060128	Đỗ Mạnh	Nghĩa	CT6A				
15	114	CT060233	Lê Nguyễn Minh	Quân	CT6B				
16	115	CT060432	Lê Viết	Quý	CT6D				
17	116	CT060134	Đoàn Nam	Son	CT6A				
18	117	CT060435	Vũ Tiến	Thăng	CT6D				
19	118	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	CT6D				
20	119	CT060440	Nguyễn Văn	Tinh	CT6D				

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A19C7D6

Tên học phần: **Toán chuyên đề**

Mã HP: ATCBTT5

Số TC: 3

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **9h**

Thi tại: **202\_TA1**

Tổng số sinh viên: .....

Số sinh viên dự thi: .....

Vắng: .....

Có lý do: .....

Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	AT19A				
2	101	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	AT19D				
3	102	AT190502	Trương Kỳ	Anh	AT19E				
4	103	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	AT19D				
5	104	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	AT19C				
6	105	AT190409	Nguyễn Văn	Công	AT19D				
7	106	AT190410	Phan Tiến	Đạt	AT19D				
8	107	AT190516	Hoàng Minh	Dương	AT19E				
9	108	AT190117	Lê Đức	Hà	AT19A				
10	109	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	AT19C				
11	110	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	AT19E				
12	111	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	AT19C				
13	112	AT190420	Bùi Minh	Hiếu	AT19D				
14	113	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	AT18CT				
15	114	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	AT19A				
16	115	AT190426	Võ Đức	Huy	AT19D				
17	116	AT190534	Nguyễn Huy Hải	Minh	AT19E				
18	117	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	AT19C				
19	118	AT190137	Nguyễn Ngọc	Nhật	AT19A				
20	119	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	AT19D				
21	120	AT170240	Vũ Duy	Quân	AT17BK				
22	121	AT190345	Đỗ Quang	Sang	AT19C				
23	122	AT160154	Đỗ Trung	Sơn	AT16AT				
24	123	AT190547	Vũ Hải	Sơn	AT19E				
25	124	AT160745	Nguyễn Đức	Thắng	AT16HT				
26	125	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	AT19C				
27	126	AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	AT19C				
28	127	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	AT19C				
29	128	AT130458	Đình Quang	Tuấn	AT13DU				
30	129	AT190156	Đỗ Hữu	Tuyến	AT19A				
31	130	AT190558	Nguyễn Vũ Thành	Việt	AT19E				

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

**Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT17**

Tên học phần : **Điều tra số**

Mã học phần :

ATATTM10 Số TC : 3

Ngày thi : **16/11/2024**

Hình thức thi : **T.Luận 90p** Ca thi : **9h**

Thi tại: **201\_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	AT160218	Nguyễn Minh	Đức	AT16BK				
2	2	AT170126	Mạc Bảo	Khanh	AT17AK				
3	3	AT160638	Tăng Chí	Quý	AT16GT				
4	4	AT141048	Hoàng Minh	Thành	AT14DT				Không thi
5	5	AT170250	Đỗ Văn	Tiến	AT17BK				
6	6	AT150161	Đình Trí	Trung	AT15AU				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

Cán bộ coi thi thứ hai

Người nhận

**DANH SÁCH THI LẠI**

**Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: DT6**

Tên học phần : **Lý thuyết mạch**

Mã học phần :

**DT1DVKD2 Số TC : 2**

Ngày thi : **16/11/2024**

Hình thức thi : **T.Luận 90p**

Ca thi : **9h**

Thi tại: **201\_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	DT060110	Lữ Tùng	Dương	DT6A				
2	2	DT060122	Nguyễn Công	Hoàng	DT6A				
3	3	DT060224	Đình Quang	Huy	DT6B				
4	4	DT060128	Võ Quốc	Huy	DT6A				
5	5	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	DT6A				
6	6	DT060234	Bùi Thị	Mến	DT6B				
7	7	DT060136	Nguyễn Trần Hoàng	Minh	DT6A				Không thi
8	8	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	DT6A				Không thi
9	9	DT060239	Vũ Minh	Quang	DT6B				Không thi
10	10	DT060149	Trương Anh	Tuấn	DT6A				
11	11	DT060250	Đỗ Văn	Vĩnh	DT6B				Không thi
12	12	DT050229	Kiều Văn	Quý	DT5B				Thi lại HK2 năm 22-23

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi:

**Cán bộ coi thi thứ nhất**

**Cán bộ coi thi thứ hai**

**Người nhận**

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Toán cao cấp A2**

Mã HP: ATCBTT2

Số TC: 3

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **13h30**

Thi tại: **102\_TA1**

Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	CT040203	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	CT4BD				
2	101	CT070105	Trần Thế	Anh	CT7A				
3	102	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	AT20B				
4	103	AT200409	Nguyễn Duy	Đăng	AT20D				
5	104	CT040413	Vũ Trọng	Đạt	CT4DD				
6	105	AT160513	Vũ Minh	Đức	AT16EK				
7	106	DT040212	Trần Văn	Dũng	DT4B-PLC				
8	107	AT200415	Hoàng Hải	Dương	AT20D				
9	108	AT170115	Tạ Đông	Hải	AT17AK				
10	109	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	DT7B				
11	110	DT050211	Lương Minh	Hiếu	DT5B				
12	111	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	AT20C				
13	112	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	CT7B				
14	113	AT200123	Phan Đình	Hoàng	AT20A				
15	114	CT060217	Nguyễn Đức	Huy	CT6B				
16	115	AT160329	Nguyễn Thịnh	Khang	AT16CK				
17	116	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	DT7B				
18	117	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	AT20C				
19	118	CT060121	Phạm Nguyễn Quyết	Long	CT6A				
20	119	AT200440	Bùi Thị	Mai	AT20D				
21	120	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	AT19C				
22	121	AT180533	Đỗ Tiến	Minh	AT18EP				
23	122	CT060426	Nguyễn Năng	Minh	CT6D				
24	123	AT200340	Nông Hồng	Minh	AT20C				
25	124	CT080139	Phạm Hải	Minh	CT8A				
26	125	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	CT8B				
27	126	AT200441	Hà Thế	Nam	AT20D				
28	127	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	DT7B				
29	128	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	AT20B				
30	129	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	AT20D				
31	130	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	CT8A				
32	131	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	AT20D				
33	132	CT060233	Lê Nguyễn Minh	Quân	CT6B				
34	133	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	CT8B				
35	134	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	CT8B				
36	135	CT080152	Trần Minh	Quang	CT8A				
37	136	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	DT7B				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
38	137	DT070240	Vũ Anh	Tài	DT7B				
39	138	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	AT20A				
40	139	CT060247	Trương Quang	Thắng	CT6B				
41	140	AT160745	Nguyễn Đức	Thắng	AT16HT				
42	141	AT170546	Bùi Xuân	Thành	AT17EK				
43	142	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	DT7B				
44	143	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	CT8B				
45	144	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	CT8B				
46	145	AT200455	Lê Khánh	Thụy	AT20D				
47	146	CT060440	Nguyễn Văn	Tinh	CT6D				
48	147	CT080156	Lê Văn	Tinh	CT8A				
49	148	AT160651	Nguyễn Đức	Toàn	AT16GK				
50	149	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	AT20B				
51	150	CT040250	Nguyễn Quốc	Trung	CT4BD				
52	151	CT080161	Đỗ Anh	Tú	CT8A				
53	152	DT070248	La Quang	Tuấn	DT7B				
54	153	AT140849	Vũ Đình	Tùng	AT14IT				
55	154	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	AT20A				
56	155	AT190358	Phạm Phan Bá	Việt	AT19C				
57	156	AT190159	Bùi Quang	Vinh	AT19A				
58	157	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	AT20C				
59	158	CT070363	Đình Kiệt	Vỹ	CT7C				
60	159	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	AT20C				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Toán cao cấp A2**

Mã HP: ATCBTT2

Số TC: 3

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **13h30**

Thi tại: **201\_TA1**

Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	160	CT080101	Hoàng Hoàng	An	CT8A				
2	161	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	CT8B				
3	162	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	AT20B				
4	163	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	CT8A				
5	164	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	DT7B				
6	165	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	DT6A				
7	166	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	DT7A				
8	167	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	AT20C				
9	168	AT200414	Sin Bình	Dương	AT20D				
10	169	AT200218	Dương Khánh	Duy	AT20B				
11	170	CT030310	Ngô Đức	Duy	CT3CN				
12	171	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	DT7A				
13	172	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	CT8B				
14	173	AT180619	Mai Huy Việt	Hoàng	AT18GP				
15	174	AT160422	Nguyễn Bắc	Hoàng	AT16DK				
16	175	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	DT7B				
17	176	AT150125	Lê Việt	Hưng	AT15AT				
18	177	AT200228	Nguyễn Xuân	Huy	AT20B				
19	178	AT200427	Trần Quang	Huy	AT20D				
20	179	AT170126	Mạc Bảo	Khanh	AT17AK				
21	180	DT050117	Bùi Tân	Khoa	DT5A				
22	181	DT070228	Bùi Trung	Kiên	DT7B				
23	182	CT010120	Nguyễn Đình	Kiên	CT1AD				
24	183	CT080131	Đặng Hồng	Kiều	CT8A				
25	184	CT050428	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	CT5D				
26	185	AT160723	Vi Xuân	Lâm	AT16HK				
27	186	AT200235	Lưu Quang	Lộc	AT20B				
28	187	AT200338	Lại Nhật	Minh	AT20C				
29	188	DT070233	Nhâm Diệu	My	DT7B				
30	189	AT160337	Quách Thành	Nam	AT16CK				

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Toán cao cấp A2**

Mã HP: ATCBTT2

Số TC: 3

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **13h30**

Thi tại: **202\_TA1**

Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	190	AT180601	Nguyễn Công	An	AT18GT				
2	191	CT040257	Trần Trung	Anh	CT4BD				
3	192	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	AT19C				
4	193	AT200205	Lê Tiến	Bảo	AT20B				
5	194	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	AT20C				
6	195	DT060207	Nguyễn Hoàng	Đạt	DT6B				
7	196	CT040208	Vũ Văn	Doanh	CT4BD				
8	197	DT050206	Nguyễn Minh	Đức	DT5B				
9	198	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	AT19D				
10	199	DT060212	Phan Thùy	Dương	DT6B				
11	200	DT050109	Trần Trọng Ánh	Dương	DT5A				
12	201	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	DT7B				
13	202	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	DT7B				
14	203	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	AT20A				
15	204	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	CT8B				
16	205	AT141022	Đình Văn	Hoan	AT14DT				
17	206	AT200421	Lành Huy	Hoàng	AT20D				
18	207	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	AT20B				
19	208	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	AT20C				
20	209	AT200323	Vũ Đức	Hùng	AT20C				
21	210	DT060223	Đoàn Phạm Vĩnh	Hung	DT6B				
22	211	AT180226	Hồ Việt	Khánh	AT18BK				
23	212	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	DT7B				
24	213	CT060219	Phạm Xuân	Khánh	CT6B				
25	214	AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	AT20A				
26	215	AT140823	Vũ Bá	Lâm	AT14IU				
27	216	AT200434	Lã Duy	Lân	AT20D				
28	217	AT200335	Đỗ Quang	Long	AT20C				
29	218	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	AT20C				
30	219	AT160238	Trần Đức	Minh	AT16BP				
31	220	AT190341	Hoàng Minh	Phương	AT19C				
32	221	CT060430	Nguyễn Đình	Quân	CT6D				
33	222	AT180640	Nguyễn Công	Quý	AT18GT				
34	223	AT200153	Trần Trường	Sơn	AT20A				
35	224	DT070241	Nguyễn Văn	Tâm	DT7B				
36	225	AT200353	Vũ Duy	Tân	AT20C				
37	226	AT200453	Vũ Nhật	Tân	AT20D				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
38	227	CT080249	Mai Hà	Thanh	CT8B				
39	228	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	CT8B				
40	229	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	AT18BK				
41	230	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	CT8B				
42	231	AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	AT20D				
43	232	DT050230	Nguyễn Quốc	Tiến	DT5B				
44	233	AT200456	Đinh Hồng	Tiến	AT20D				
45	234	DT040152	Nguyễn Hữu	Toàn	DT4A-HTN				
46	235	DT030141	Nguyễn Bá	Toàn	DT3APc				
47	236	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	AT20B				
48	237	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	AT20D				
49	238	AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	AT20B				
50	239	AT130358	Bùi Minh	Tuấn	AT13CU				
51	240	AT200463	Tô Văn	Tuấn	AT20D				
52	241	CT020440	Lê Viết	Tùng	CT2DD				
53	242	AT200365	Đinh Thị	Tuyến	AT20C				
54	243	AT180449	Nguyễn Thị Tú	Uyên	AT18DT				
55	244	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	AT19C				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: A20C8D7

Tên học phần: **Toán cao cấp A2**

Mã HP: ATCBTT2

Số TC: 3

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **13h30**

Thi tại: **203\_TA1**

Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	245	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	AT19D				
2	246	AT180505	Nguyễn Thị Minh	Anh	AT18EK				
3	247	AT180407	Phạm Thành	Công	AT18DK				
4	248	AT200308	Hà Duy	Đăng	AT20C				
5	249	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	CT8B				
6	250	DT070207	Phan Tiến	Đạt	DT7B				
7	251	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	AT20B				
8	252	AT200413	Hoàng Minh	Đức	AT20D				
9	253	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	AT20B				
10	254	CT050414	Vũ Ngọc	Hải	CT5D				
11	255	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	AT19C				
12	256	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	AT20C				
13	257	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	AT20B				
14	258	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	CT8B				
15	259	CT080126	Trương Công	Huy	CT8A				
16	260	AT150228	Lê Minh	Huyền	AT15BU				
17	261	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	DT7B				
18	262	CT040428	Lương Đức	Kiên	CT4DD				
19	263	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	CT8A				
20	264	DT030124	Nguyễn Minh	Lai	DT3APc				
21	265	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	AT18EK				
22	266	AT200336	Nông Quốc	Luân	AT20C				
23	267	DT040232	Nguyễn Đình	Luật	DT4B-PLC				
24	268	AT180531	Nguyễn Đức	Lương	AT18EK				
25	269	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	AT20A				
26	270	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	CT8B				
27	271	CT080144	Lò An	Nguyên	CT8A				
28	272	AT160733	Lê Duy	Nhất	AT16HK				
29	273	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	AT18DK				
30	274	AT180240	Nguyễn Minh	Quang	AT18BK				

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

DANH SÁCH THI LẠI  
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT17

Tên học phần: **Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm** Mã HP: ATATKH11 Số TC: 2  
Ngày thi: **16/11/2024** Hình thức: T.Luận 90p Ca thi: **15h** Thi tại: **201\_TA1**  
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT170103	Nguyễn Ngọc	Anh	AT17AP				
2	101	AT170605	Hoàng Gia	Bảo	AT17GP				
3	102	AT170706	Vương Xuân	Chiến	AT17HP				
4	103	AT170610	Chu Quang	Đạt	AT17GP				
5	104	AT160509	Lê Hồng	Dương	AT16EP				
6	105	AT170119	Nguyễn Xuân	Hiệu	AT17AP				
7	106	AT170524	Nguyễn Sỹ	Hùng	AT17EP				
8	107	AT170424	Nguyễn Đình	Huy	AT17DP				
9	108	AT170129	Lê Tiến	Lợi	AT17AP				
10	109	AT170531	Nguyễn Hải	Long	AT17EP				
11	110	AT170532	Ngô Huy	Lục	AT17EP				
12	111	AT160430	Hà Duy	Mạnh	AT16DP				
13	112	AT160532	Lê Văn	Mạnh	AT16EP				
14	113	AT170730	Vũ Quang	Minh	AT17HP				
15	114	AT170735	Phạm Đức	Nhân	AT17HP				
16	115	AT170542	Nguyễn Kim	Quyết	AT17EP				
17	116	AT160549	Lê Ngọc	Thiện	AT16EP				
18	117	AT160750	Nguyễn Xuân	Tiếp	AT16HP				
19	118	AT170751	Vũ Thành	Trung	AT17HP				
20	119	AT170752	Nguyễn Văn	Trường	AT17HP				
21	120	AT170154	Đoàn Minh	Tuấn	AT17AP				
22	121	AT170755	Nguyễn Khánh	Vinh	AT17HP				
23	122	AT170756	Nguyễn Lý Minh	Vũ	AT17HP				
24	123	AT170557	Nguyễn Minh	Vũ	AT17EP				
25	124	AT170656	Nguyễn Văn	Vũ	AT17GP				

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

**Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT17**

Tên học phần: **Chứng thực điện tử**

Mã HP: ATATTM11

Số TC: 2

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **15h**

Thi tại: **102\_TA1**

Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT170303	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	AT17CT				
2	101	AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	AT17EK				
3	102	AT170703	Nguyễn Ngọc	Anh	AT17HK				
4	103	AT170202	Trần Tuấn	Anh	AT17BK				
5	104	AT150405	Vũ Hồ	Bách	AT15DT				
6	105	AT170708	Nguyễn Hải	Đại	AT17HK				
7	106	AT170209	Nguyễn Tiến	Đạt	AT17BK				
8	107	AT170711	Lê Đức Trung	Đô	AT17HK				
9	108	AT170409	Phạm Văn	Đông	AT17DK				
10	109	AT170211	Nguyễn Đình	Đức	AT17BK				
11	110	AT150315	Nguyễn Hải	Đức	AT15CT				
12	111	AT150412	Trịnh Đình	Đức	AT15DT				
13	112	AT170413	Phan Tiến	Duy	AT17DK				
14	113	AT170519	Nguyễn Văn	Hiếu	AT17EK				
15	114	AT160328	Trương Đình	Hoàn	AT16CK				
16	115	AT150125	Lê Viết	Hưng	AT15AT				
17	116	AT170123	Nguyễn Quốc	Hưng	AT17AK				
18	117	AT150424	Đỗ Hữu	Hương	AT15DT				
19	118	AT170326	Trần Tuấn	Huy	AT17CK				
20	119	AT170126	Mạc Bảo	Khanh	AT17AK				
21	120	AT170427	Nguyễn Đức	Khiêm	AT17DK				
22	121	AT170332	Đình Gia	Lưu	AT17CT				
23	122	AT170431	Nguyễn Thị Xuân	Mai	AT17DK				
24	123	AT170634	Đỗ Công	Minh	AT17GK				
25	124	AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh	AT17AK				
26	125	AT170235	Trần Công	Minh	AT17BK				
27	126	AT170335	Tô Thành	Nam	AT17CK				
28	127	AT170134	Trịnh Minh	Nghĩa	AT17AK				
29	128	AT150142	Vũ Cao	Nguyên	AT15AT				
30	129	AT150640	Hoàng Anh	Nhật	AT15GT				
31	130	AT170637	Nguyễn Long	Nhật	AT17GK				
32	131	AT170541	Phùng Văn	Quang	AT17EK				
33	132	AT170540	Lê Trọng	Quân	AT17EK				
34	133	AT170343	Nguyễn Hà	Sơn	AT17CK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
35	134	AT170244	Vũ Trường	Son	AT17BK				
36	135	AT170546	Bùi Xuân	Thành	AT17EK				
37	136	AT170248	Trần Văn	Thiệp	AT17BT				
38	137	AT170249	Phạm Minh	Thư	AT17BT				
39	138	AT170748	Nguyễn Thanh	Thường	AT17HK				
40	139	AT170550	Đoàn Văn	Tiến	AT17EK				
41	140	AT170253	Khuong Trọng	Trinh	AT17BK				
42	141	AT170353	Đỗ Hữu	Tú	AT17CK				
43	142	AT170153	Hoàng Anh	Tú	AT17AK				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**

**Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: AT17**

Tên học phần: **Chứng thực điện tử**

Mã HP: ATATTM11

Số TC: 2

Ngày thi: **16/11/2024**

Hình thức: T.Luận 90p

Ca thi: **15h**

Thi tại: **203\_TA1**

Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	143	AT170603	Mai Vũ Quốc	Anh	AT17GK				
2	144	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	AT17GK				
3	145	AT170402	Nguyễn Văn	Anh	AT17DK				
4	146	AT170104	Phạm Hoàng	Anh	AT17AK				
5	147	AT170705	Ngô Trí	Ban	AT17HK				
6	148	AT170507	Phan Cao	Cường	AT17EK				
7	149	AT170307	Trần Chí	Cường	AT17CT				
8	150	AT170108	Trần Ngọc	Đại	AT17AK				
9	151	AT170407	Trần Quốc	Đàm	AT17DK				
10	152	AT170709	Nguyễn Tiến	Đạt	AT17HK				
11	153	AT170611	Dương Văn	Đoàn	AT17GK				
12	154	AT160315	Nguyễn Văn	Đức	AT16CK				
13	155	AT170613	Nguyễn Việt	Dũng	AT17GK				
14	156	AT170411	Phạm Hoàng	Dương	AT17DK				
15	157	AT170215	Nguyễn Đức	Duy	AT17BK				
16	158	AT160417	Vũ Đức	Hải	AT16DK				
17	159	AT170517	Đoàn Ngọc	Hiệp	AT17EK				
18	160	AT170219	Trần Trung	Hiếu	AT17BK				
19	161	AT170718	Trần Anh	Hoà	AT17HK				
20	162	AT170621	Nguyễn Ngọc	Hoàng	AT17GK				
21	163	AT150124	Tạ Quang	Hứa	AT15AT				
22	164	AT170722	Lê Ngọc	Hưng	AT17HK				
23	165	AT170721	Nguyễn Văn	Hưng	AT17HK				
24	166	AT160230	Phạm Công	Hương	AT16BT				
25	167	AT170230	Đỗ Thị Phương	Lan	AT17BK				
26	168	AT170432	Nguyễn Đức	Mạnh	AT17DK				
27	169	AT170533	Trần Tuấn	Minh	AT17EK				
28	170	AT170736	Lê Xuân Vũ	Phong	AT17HK				
29	171	AT170640	Cao Đắc	Quân	AT17GK				
30	172	AT170240	Vũ Duy	Quân	AT17BK				
31	173	AT170442	Đặng Văn	Sâm	AT17DK				
32	174	AT170643	Nguyễn Đình	Sinh	AT17GK				
33	175	AT170543	Phạm Trung	Sơn	AT17EK				
34	176	AT170644	Đồng Minh	Tấn	AT17GK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
35	177	AT150347	Vương Hồng	Thái	AT15CT				
36	178	AT170445	Nguyễn Đức	Thắng	AT17DK				
37	179	AT170345	Lê Duy	Thanh	AT17CK				
38	180	AT170250	Đỗ Văn	Tiến	AT17BK				
39	181	AT160753	Trần Hữu	Trung	AT16HT				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**

**DANH SÁCH THI LẠI**  
Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Thi lần 2: CT6

Tên học phần: **Chương trình dịch** Mã HP: CTCTKM4 Số TC: 2  
Ngày thi: **16/11/2024** Hình thức: T.Luận 90p Ca thi: **15h** Thi tại: **203\_TA1**  
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	CT060302	Phạm Tuấn	Anh	CT6C				
2	101	CT050201	Quách Thị Lan	Anh	CT5B				
3	102	CT060207	Bùi Văn	Đạt	CT6B				
4	103	CT060108	Nguyễn Quang	Đức	CT6A				
5	104	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	CT6B				
6	105	CT050216	Nguyễn Thị	Hào	CT5B				
7	106	CT050117	Đặng Minh	Hiển	CT5A				
8	107	CT050318	Trần Đăng	Hiển	CT5C				
9	108	CT060112	Nguyễn Hoàng	Hiệp	CT6A				
10	109	CT050217	Trần Văn	Hiệp	CT5B				
11	110	CT060113	Trịnh Minh	Hiếu	CT6A				
12	111	CT060414	Lệnh Quang	Hưng	CT6D				
13	112	CT060219	Phạm Xuân	Khánh	CT6B				
14	113	CT060121	Phạm Nguyễn Quyết	Long	CT6A				
15	114	CT060421	Vũ Thành	Long	CT6D				
16	115	CT050430	Đặng Đức	Lương	CT5D				
17	116	CT060422	Hoàng Đức	Mạnh	CT6D				
18	117	CT060231	Phạm Hồng	Phúc	CT6B				
19	118	CT060233	Lê Nguyễn Minh	Quân	CT6B				
20	119	CT060430	Nguyễn Đình	Quân	CT6D				
21	120	CT030441	Bùi Xuân	Quang	CT3DD				
22	121	CT050143	Quách Cao	Thắng	CT5A				
23	122	CT060247	Trương Quang	Thắng	CT6B				
24	123	CT060338	Vũ Quang	Thanh	CT6C				
25	124	CT050247	Nguyễn Đức	Thịnh	CT5B				
26	125	CT030153	Vũ Thu	Thủy	CT3AD				
27	126	CT060440	Nguyễn Văn	Tinh	CT6D				
28	127	CT030352	Hoàng Thành	Trung	CT3CD				
29	128	CT050253	Đào Anh	Tuấn	CT5B				
30	129	CT060246	Nguyễn Văn	Vũ	CT6B				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

**Người nhận bài thi**